TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng

2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Khánh Nguyên - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/12/1998; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 06/3 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông: không rõ cha; con bà: Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: không;

Tiền sự: có 02 tiền sự.

+ Ngày 24/6/2021, bị Công an thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 80 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chưa thực hiện nộp phạt.

+ Ngày 10/9/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh B ra Quyết định số 558 áp dụng biện pháp giáo dụng tại xã, phường, thị trấn 03 tháng, kể từ ngày 16/9/2021.

Nhân thân: Ngày 28/9/2016 bị Công an xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 04/5/2017 bị Công an xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 05/6/2018 bị Tóa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 16/01/2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: *:* Dương Trung T, sinh ngày 10/11/2000; địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không nghề ngH nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2021, H đi bộ từ nhà của mình ở ấp Thạnh Lại, xã B, huyện T, tỉnh B đến ấp Thạnh Quí A, xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tìm tài sản để trộm. Khoảng 00 giờ ngày 24/10/2021, Nguyễn Minh H đi ngang khu vực nuôi tôm thẻ chân trắng của anh Dương Trung T, thấy xung quanh khu vực nuôi tôm có rào lưới lan màu đen (lưới nhựa) nên dùng tay đè lưới xuống đột nhập vào bên trong, đi đến chòi giữ tôm phát hiện cửa trước, cửa sau của chòi không đóng nên đi vào trong chòi để tìm tài sản lấy trộm. H quan sát thấy anh T đang ngủ trên giường, mặt quay vào trong vách, trên giường có chiếc điện thoại di động nên dùng tay vén màng lên lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần và tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động, H mang về nhà cất giấu, khoảng 06 giờ ngày 24/10/2022, H mang điện thoại bán cho ông Nguyễn Văn T1 với giá 1.300.000 đồng. Ông T1 trả cho H 1.000.000 đồng, còn lại 300.000 đồng ông T1 khấu trừ tiền nợ do H thiếu tiền trước đó chưa trả. Sau khi mua điện thoại, ông T1 đi về quê vợ ở xã B, huyện L, tỉnh A. Tại đây, ông T1 lấy điện thoại di động ra sử dụng nhưng không biết mật khẩu nên đem đến cửa hàng điện thoại chạy lại chương trình

Đối với anh Dương Trung T khi phát hiện điện thoại bị mất đã tìm kiếm xung quanh chòi nhưng không có. Anh T tiếp tục dò tìm định vị thì phát hiện vị trí chiếc điện thoại động của mình đang ở tại vị trí xã T, huyện B, tỉnh L nên đã đến Công an xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre trình báo. Sau đó, Công an xã Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kết hợp Công an xã Tân Bửu, huyện

Bến Lức, tỉnh Long An mời ông Nguyễn Văn T1 làm việc, ông T1 đã khai nhận việc mua điện thoại di động của Nguyễn Minh H và tự nguyện giao nộp điện thoại. Riêng Nguyễn Minh H bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 02/02/2022 ra đầu thú.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu trắng, không có ốp lưng, số IMEI 1: 867034052639243, số IMEI 2: 867034052639250.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xác định điện thoại di động hiệu Redmi Note 10s, màu trắng, không có ốp lưng, số IMEI 1 là 867034052639243, số IMEI 2 là 867034052639250 có giá trị là 5.000.000 đồng; 01 sim điện thoại di động có giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bị hại Dương Trung T một điện thoại di động hiệu Redmi Note 10s, màu trắng, không có ốp lưng, số IMEI 1 là 867034052639243, số IMEI 2 là 867034052639250. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Nguyễn Minh H hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã mua điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên đề nghị ghi nhận.

Đối với hành vi mua điện thoại di động của ông Nguyễn Văn T1 do Nguyễn Minh H trộm cắp đem đến bán nhưng ông T1 không biết tài sản do H trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự của ông T1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị không có ý kiến gì khác.

Các bị hại có đơn trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm,về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng giờ 00 giờ ngày 24/10/2021, tại ấp Q, xã Bh, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Minh H đột nhập vào chòi giữ tôm của anh Dương Trung T trộm một điện thoại di động hiệu Redmi Note 10s (gồm cả sim điện thoại), giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 5.100.000 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

....."

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây

tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông ngoại và cậu ruột có công với cách mạng, bị cáo đầu thú sau khi bỏ trốn,gia cảnh bị cáo khó khăn, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng chấp hành bản án cũng về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo chưa có ý thức cải sửa, tu dưỡng bản thân; lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt tù xong bị cáo phải chăm lo làm ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, chưa thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Đối với hành vi mua điện thoại di động của ông Nguyễn Văn T1 nhưng ông T1 không biết tài sản do H trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự của ông T1.

[10] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên cần xem xét ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[12] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả các tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại trong giai đoạn điều tra nên không xem xét xử lý.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Cẩm Nhung